

UBND XÃ THANH NÚA
TRƯỜNG THCS THANH NÚA

DANH SÁCH PHÉ DUYỆT HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NĐ 238/2025/NĐ - CP NGÀY 03/09/2025 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TỪ THÁNG 09 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số: 61 /QĐ-THCSTN ngày 15 / 10/2025 của trường THCS Thanh Núa) ĐVT: đồng

STT	Họ và tên học sinh	Năm sinh		Lớp	Dân tộc	Họ tên Cha, Mẹ	Hộ khẩu thường trú	Đối tượng được hưởng	Định mức hỗ trợ đồng/tháng	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
		Nam	Nữ									
1	Lương Thị Mỹ Hoa		2014	6A1	Thái	Cà Thị Danh	Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
2	Lò Nhật Huy	2014		6A1	Thái	Quảng Thị Lan	Tàu 2 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
3	Quảng Tuấn Hưng	2014		6A1	Thái	Lò Thị Quyên	Tàu 3 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
4	Lò Trọng Khanh	2014		6A1	Thái	Quảng Thị Ngọc	Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
5	Lường Khánh Linh		2014	6A1	Thái	Cà Thị Tươi	Nà Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
6	Quảng Hải Nam	2014		6A1	Thái	Quảng văn Tới	Tàu 3 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
7	Vàng Hoài Nam	2014		6A1	H.Mông	Vàng A Nhia	Pá Sáng- Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
8	Lò Thị Thanh Ngân		2014	6A1	Thái	Tòng Thị Phương	Nà Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
9	Tòng Thị Thanh Ngân		2014	6A1	Thái	Cà Thị Xuân	Nà Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
10	Quảng Thị Thảo Nguyễn		2014	6A1	Thái	Quảng Văn Thanh	Tàu 3 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
11	Lò Việt Nhật	2014		6A1	Thái	Lò Văn Păng	Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
12	Lò Thị Thu Quỳnh		2014	6A1	Thái	Quảng Thị Anh	Nà Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
13	Quảng Anh Thoại	2014		6A1	Thái	Quảng Thị Hải	Tàu 2 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
14	Quảng Hải Yến		2014	6A1	Khor Mú	Lò Thị Lôn	Có Pục - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
15	Quảng Minh Nhật	2014		6A1	Thái	Lò Thị kiên	Bản Giảng- Co Ké - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
16	Lò Nhật Duy		2014	6A1	Thái	Lò Thị Hiền	Bản giảng- Co Ké - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
17	Quảng Văn An	2014		6A2	K.mú	Quảng Văn Toàn	Bản Co Pục - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
18	Lò Linh Chi		2014	6A2	Thái	Lê Thị Búp	Bản Na Ten - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
19	Quảng Anh Nhật	2014		6A2	Thái	Quảng Thị Mai	Bản Na Ten - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
20	Lò Thị Nguyệt Nhi		2014	6A2	K.mú	Lò Thị Tranh	Bản Co Pục - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
21	Lò Văn Thọ	2014		6A2	K.mú	Lò Văn Thư	Bản Co Pục - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
22	Lò Văn Châm	2014		6A2	K.mú	Lò Văn Huyền	Bản Co Pục - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
23	Lò Thị Hương		2014	6A2	K.mú	Lò Thị Diệp	Bản Co Pục - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
24	Lò Minh Khởi	2014		6A2	Thái	Lò Thị Thu Hiền	Bản Tàu 3 - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
25	Lò Thị Ngọc Lệ		2014	6A2	Thái	Lò Thị Tinh	Bản Na Ten - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
26	Mùa A Công	2014		6A2	Hmong	Chá Thị Dúa	Bản Xá Nhù - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
27	Vừ Thị Mai Lam		2014	6A2	Hmong	Vừ A Cú	Bản Xá Nhù -Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
28	Vừ Minh Hánh	2014		6A2	Hmong	Chá Thị Cờ	Bản Pa Sáng - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
29	Cà Thị Nga		2014	6A2	Thái	Vừ Thị Mai	Bản Co Ké - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	
30	Lò Duy Bảo	2014		6A2	Thái	Lò Thị Hằng	Bản Co Ké - Thanh Núa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000	

31	Lò Thị Kim Xuyên		2014	6A2	Thái	Lò Văn Thời	Bản Co Ké - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
32	Lò Văn Thân		2013	6A2	Khơ mú	Lò Văn Quê	Bản Co Pục - Thanh Nưa	Khuyết tật	150.000	4	600.000
33	Phạm Minh Quân	2012		6A2	Kinh	Vũ Thị Thu Hà	Bản Độc Lập - Thanh Nưa	Khuyết tật	150.000	4	600.000
34	Lò Lâm Khang		2014	6A2	Thái	Lò Thị Xiển	Bản On - Thanh Nưa	Khuyết tật	150.000	4	600.000
35	Vì Thị Tháo Vy		2014	6A2	Thái	Quảng Thị Thuý	Bản Co Ké - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
36	Lò Minh Hào	2014		6A3	Thái	Lò Văn Ú	Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
37	Quảng Thanh Hải	2014		6A3	Khơ Mú	Quảng Văn Hèo	Co Pục - Hua Thanh	Hộ nghèo	150.000	4	600.000
38	Quảng Văn Hạnh	2014		6A3	Khơ Mú	Quảng Văn Thắng	Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
39	Quảng Minh Quân	2014		6A3	Thái	Tòng Thị Thanh	Tàu 3 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
40	Quảng Thị Kim Duyên		2014	6A3	Khơ Mú	Quảng Văn Ngọc	Co Pục - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
41	Lò Đức Giang	2014		6A3	Thái	Lò Thị Ân	Nà Hỷ - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
42	Cà Bảo Hùng	2014		6A3	Thái	Vì Thị Chanh	Nà Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
43	Lò Hoa Mai		2014	6A3	Thái	Lò Thị Hằng	Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
44	Lò Thị Quý		2014	6A3	Khơ Mú	Lò Thị Thơm	Co Pục - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
45	Lò Quỳnh Trang		2014	6A3	Thái	Lò Thị Hoa	Tàu 2 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
46	Lò Văn Anh	2014		6A3	Khơ Mú	Quảng Thị Thanh	Co Pục - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
47	Vì Thị Yến Nhi		2014	6A3	Thái	Vì Văn Tuấn	Bản Giảng - Co Ké Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
48	Lò Thị Hồng Diệp		2013	7B1	Thái	Quảng Thị Phương	Đội 9-Na ten-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
49	Lò Khôi Nguyễn	2013		7B1	Thái	Lò Văn Bình	Đội 9 - Na Ten-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
50	Lò Minh Quân	2013		7B1	Thái	Lò Văn Thơm	Đội 9 - Na Ten-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
51	Lò Quốc Việt	2013		7B1	Thái	Quảng Thị Là	Đội 9 - Na Ten-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
52	Lò Khánh Ly		2013	7B1	Thái	Lò Văn Kim	Đội 10 - Na Hỷ-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
53	Quảng Khánh Ly		2013	7B1	Thái	Quảng Văn Quý	Đội 10 - Na Hỷ-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
54	Quảng Phong Quý	2013		7B1	Thái	Lò Thị Hà	Đội 10 - Na Hỷ-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
55	Vì Xuân Bắc	2013		7B1	Thái	Cả Thị Liên	Bản Giảng, Co ké-Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
56	Vì Quốc Thành	2012		7B1	Thái	Vì Thị Phương	Bản Giảng, Co ké-Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
57	Lò Văn Khải	2013		7B1	Khơ mú	Lò Văn Minh	Đội 8 - Co Pục-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
58	Lò Thị Ngọc Diệp		2013	7B1	Thái	Lò Văn Chung	Đội 3 - Bản Tàu -Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
59	Lò Nam Khánh	2013		7B1	Thái	Lò Văn Khiên	Đội 1 - Bản Tàu-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
60	Quảng Thị Xuân Mai		2013	7B1	Thái	Quảng Văn Quyết	Đội 2 - Bản Tàu-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
61	Lò Việt Nhật	2013		7B1	Thái	Bà: Lò Thị Anh	Đội 2 - Bản Tàu-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
62	Lò Xuân Trường	2013		7B1	Thái	Lò Thị Mai	Đội 2 - Bản Tàu-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
63	Quảng Thị Kim Vi		2013	7B1	Thái	Quảng Văn Thiện	Đội 3 - Bản Tàu-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
64	Quảng An Tường	2013		7B1	Thái	Cả Thị Loan	Đội 3 - Bản Tàu-Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
65	Cà Văn Hòn	2013		7B2	Thái	Lương Thị Kim	Bản Giảng - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
66	Quảng Thị Thanh Kiều		2013	7B2	Thái	Lò Thị Là	Bản Giảng - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
67	Quảng Đình Phong	2013		7B2	Thái	Lương Thị Thu	Bản Co Ké - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
68	Lò Văn Quang	2012		7B2	Thái	Lò Thị Loan	Bản Giảng - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
69	Quảng Thanh Sơn	2013		7B2	Thái	Quảng Văn Lợi	Bản Giảng - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000

70	Quảng Văn Quyền Anh	2013		7B2	Thái	Quảng Văn Ngợi	Bán Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
71	Lò Ngọc Ánh		2013	7B2	Thái	Lý Thị Minh	Bán Na Hỷ - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
72	Quảng Hải Đăng	2013		7B2	Thái	Quảng Thị Tuyên	Bán Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
73	Lò Thị Thu Hà		2013	7B2	Thái	Lò Thị Nương	Bán Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
74	Lò Thị Hằng		2012	7B2	Kho mù	Lò Thị Nguyệt	Bán Co Pục- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
75	Lò Thị Hoa		2013	7B2	Kho mù	Lò Thị Hiêng	Bán Co Pục- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
76	Quảng Thị Hoa		2013	7B2	Kho mù	Quảng Văn Hoan	Bán Co Pục- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
77	Lò Gia Huy	2013		7B2	Thái	Lò Văn Tâm	Bán Na Hỷ - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
78	Quảng Thị Huyền		2013	7B2	Kho mù	Quảng Văn Chung	Bán Co Pục- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
79	Tông Thị Mai Hương		2013	7B2	Thái	Tông Văn Lâm	Bán Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
80	Quảng Hải Khôi	2013		7B2	Thái	Lò Thị Văn	Bán Tàu 1 - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
81	Cà Văn Kiệt	2013		7B2	Thái	Quảng Thị Hiền	Bán Tàu 1 - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
82	Lò Bảo Nam	2013		7B2	Thái	Lò Văn Sơn	Bán Na Hỷ - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
83	Lò Thái Thịnh	2013		7B2	Thái	Lò Thị Thanh	Bán Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
84	Lò Thùy Dương		2013	7B3	Thái	Lò Văn Muôn	Bán Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
85	Quảng Văn Duy	2013		7B3	Kho-mù	Quảng Thị Nguyên	Bán Co Pục -Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
86	Lò Thúy Đình		2013	7B3	Thái	Quảng Thị Phương	Bán Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
87	Lò Thị Giang		2013	7B3	Thái	Lò Thị Quý	Bán Na Hỷ- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
88	Lò Thị Hồng Ngọc		2013	7B3	Thái	Lò Thị Việt	Bán Tàu- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
89	Lò Thị Bảo Trang		2013	7B3	Kho-mù	Lò Văn Thế	Bán Co Pục- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
90	Lò Thị Phương Uyên		2013	7B3	Thái	Lò Thị Dân	Bán Tàu- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
91	Lò Việt Anh	2013		7B3	Thái	Lò Thị Phương Nga	Bán Na Ten- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
92	Hoàng Thị Yến Nhi		2013	7B3	Kinh	Lò Thị Định	Bán Na Ten- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
93	Quảng Hà Thực Nhi		2013	7B3	Thái	Lò Thị Mai	Bán Na Ten- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
94	Lò Xuân Quý	2013		7B3	Thái	Lò Văn Quân	Bán Na Ten- Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
95	Vì Văn Long	2013		7B3	Thái	Vì Văn Tinh	Bán Co Ké - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
96	Lò Thị Xuyến		2013	7B3	Kho mù	Quảng Thị Thong	Bán Co Pục - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
97	Lò Minh Nhật	2013		7B3	Thái	Lò Thị Ngân	Bán Giảng - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
98	Thảo Thị Lan		2013	7B3	H'Mông	Thảo A Vinh	Bán Pa Sáng - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
99	Lầu Thị May Tuệ		2013	7B3	H'Mông	Lầu A Thu	Bán Pa Sáng - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
100	Lò Hoàng Anh	2012		8C1	Thái	Lò Văn Ngọc	Bán Hạ - Thanh Nưa	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
101	Lương Nhật Long	2012		8C1	Thái	Lương Văn Thành	Co Róm - Thanh Nưa	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
102	Quảng Thu Trá		2012	8C1	Thái	Lò Thị Phương	Bán Giảng - Co Ké - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
103	Lò Thanh Trúc		2012	8C1	Thái	Lương Thị Kim	Bán Giảng - Co Ké - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
104	Lò Văn Khánh An	2012		8C1	Thái	Lò Thị Lan	Bán Na Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
105	Quảng Thị Biên		2012	8C1	Kho - mù	Lò Thị Chiến	Bán Co Pục - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
106	Lò Minh Hiếu	2012		8C1	Thái	Lò Văn Hải	Bán Na Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	
107	Lò Mai Hương		2012	8C1	Thái	Lương Thị Thim	Bán Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000	

108	Nguyễn Yến Ly		2012	8C1	Kinh	Quảng Thị Lanh	Bán Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
109	Cà Trọng Nghĩa	2012		8C1	Thái	Cà Văn Niệm	Bán Na Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
110	Lò Văn Ngọc	2012		8C1	Khơ - mú	Lò Văn Huyền	Bán Co Pục - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
111	Lò Hải Phong	2012		8C1	Thái	Lò Văn Hồng	Bán Tàu 2 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
112	Cà Tuấn Tú	2012		8C1	Thái	Cà Văn Chung	Bán Na Hỷ - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
113	Lò Thị Thu Thủy	2012	2012	8C1	Thái	Lò Thị Diên	Bán Tàu 2 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
114	Lò Thị Anh Thư	2012	2012	8C1	Thái	Lò Văn Ngọc	Bán Na Hỷ - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
115	Lò Thị Dương	2012	2012	8C1	Thái	Lò Thị Hoa	Bán Tàu 2 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
116	Lò Minh Khải	2012		8C1	Thái	Lò Văn Quyết	Bán Na Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
117	Lò Đức Thành	2012		8C1	Thái	Lò Văn Hải	Bán Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
118	Lò Thị Nguyệt Ánh	2012	2012	8C1	Khơ - mú	Lò Thị Đối	Co Pục - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
119	Quảng Thị Ngọc Duyên	2011		8C1	Thái	Quảng Văn Biền	Bán Tàu 2 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
120	Lò Thanh Tùng	2012		8C1	Thái	Lò Văn Tuấn	Bán Na Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
121	Lò Sinh Hùng	2012		8C2	Thái	Bạc Thị Thoa	Bán Na Ten, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
122	Lò Trà My	2012	2012	8C2	Thái	Lò Ánh Nguyệt	Đội 6 Bán Tàu, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
123	Lò Thị Việt Mỹ	2012	2012	8C2	Thái	Lò Văn Đình	Đội 6 Bán Tàu, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
124	Quảng Phương Nam	2012		8C2	Khơ Mú	Quảng Văn Hèo	Bán Co Pục, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
125	Lò Thị Phương Linh	2012	2012	8C2	Thái	Cà Thị Phương	Bán Giảng, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
126	Lò Đức Hiếu	2012		8C2	Thái	Lò Văn Dũng	Bán Na Hỷ, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
127	Quảng Văn Hoàng	2012		8C2	Khơ Mú	Lò Thị Thu	Bán Co Pục, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
128	Quảng Thế Hưng	2012		8C2	Thái	Quảng Văn Học	Đội 5 Bán Tàu, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
129	Lò Văn Thế Ngọc	2012		8C2	Thái	Lò Thị Nghĩa	Đội 7 Bán Tàu, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
130	Lò Thị Lan Oanh	2012	2012	8C2	Thái	Lò Văn Nam	Đội 9 Bán Na Ten, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
131	Quảng Anh Vũ	2012		8C2	Thái	Quảng Thị Tinh	Đội 6 Bán Tàu, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
132	Lò Văn Chí	2012		8C2	Khơ Mú	Lò Thị Khun	Đội 8 Bán Co Pục, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
133	Lò Thị Hoa	2012	2012	8C2	Thái	Lò Văn Chiêm	Đội 6 Bán Tàu, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
134	Lò Thị Hồng Ngọc	2012	2012	8C2	Thái	Quảng Thị Mai	Đội 7 Bán Tàu, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
135	Lò Thị Lâm Nhi	2012	2012	8C2	Thái	Lò Văn Long	Bán Na Hỷ, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
136	Lò Thị Thê	2012		8C2	Khơ Mú	Lò Văn Lún	Bán Co Pục, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
137	Lò Phi Cường	2012	2012	8C2	Thái	Lò Thị Tuyết	Na Hỷ - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
138	Quảng Văn Báo	2012		8C2	Thái	Quảng Văn Toán	Đội 5 Bán Tàu, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
139	Nguyễn Minh Quân	2012		8C2	Kinh	Lò Thị Chung	Bán Na Ten Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
140	Lầu A Chung	2012	2012	8C2	H.Mông	Lầu A Lạng	Bán Nậm Ty	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
141	Lò Bảo An	2012	2012	8C3	Thái	Lò Văn Hường	Bán Na Hỷ, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
142	Lò Đức Báo	2012	2012	8C3	Thái	Lò Thị Dương	Bán Tàu 2, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
143	Vũ Thị Mỹ Chi	2012	2012	8C3	H.Mông	Vàng Thị Khua	Pa Sáng, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
144	Quảng Văn Dân	2012		8C3	Khơ-mú	Quảng Văn Siễn	Bán Co Pục, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000
145	Lò Đức Duy	2012	2012	8C3	Thái	Lò Văn Thành	Bán Tàu 1, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NĐ238	150.000	4	600.000

146	Lương Duy Hoàng	2012		8C3	Thái	Lò Thị Thắm	Bản Tàu 3, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
147	Lò Công Kha	2012		8C3	Thái	Lò Thị Tinh	Bản Na Ten, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
148	Quảng Thị Thủy Kiều		2012	8C3	Kho-mú	Lò Thị Chư	Bản Co Pục, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
149	Lò Văn Lanh	2012		8C3	Kho-mú	Quảng Thị Minh	Bản Co Pục, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
150	Quảng Thị Lê		2012	8C3	Kho-mú	Lò Thị Lai	Bản Co Pục, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
151	Lò Phương Linh		2012	8C3	Thái	Lò Văn Tiên	Bản Tàu, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
152	Vì Hà Nam	2012		8C3	Thái	Vì Văn Hoa	Bản Na Hỷ, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
153	Quảng Thị Nhi		2012	8C3	Thái	Quảng Văn Ánh	Bản Tàu 2, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
154	Quảng Văn Sa	2012		8C3	Thái	Quảng Văn Chanh	Bản Tàu 2, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
155	Lò Thanh Thủy		2012	8C3	Thái	Lương Thị Tuyết	Bản Giảng, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
156	Quảng Anh Tuấn	2012		8C3	Thái	Lò Thu Huyền	Bản Na Ten, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
157	Quảng Văn Viên	2012		8C3	Kho-mú	Lò Thị Ni	Bản Co Pục, Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
158	Quảng Minh Tuấn	2012		8C3	Thái	Quảng Văn Thiêm	Bản Na Hỷ, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
159	Lò Mạnh Hoà	2012		8C3	Thái	Tông Thị Lả	Bản Na Hỷ, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
160	Lò Thị Thu Linh		2012	8C3	Thái	Lò Thị Hoa	Bản Na Ten, Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
161	Lò Thị Thu Hiền		2012	8C3	Thái	Lò Thị Phần	Nà Sang, Nưa Ngam	Hệ nghèo	150.000	4	600.000
162	Lò Quang Hiếu	2012		8C3	Thái	Lò Văn Việt	Bản Mến, Thanh Nưa	Hệ nghèo	150.000	4	600.000
163	Quảng Văn Hiếu	2010		9D1	K.mú	Quảng Văn Hương	Bản Co Pục - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
164	Tông Gia Huy	2011		9D1	Thái	Lò Thị Điện	Bản Na Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
165	Lò Thị Lan		2011	9D1	Thái	Lò Thị Minh	Bản Na Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
166	Lò Thị May		2011	9D1	K.mú	Lò Văn Minh	Bản Co Pục - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
167	Lương Văn Quy	2011		9D1	Thái	Lương Văn Phanh	Bản Tàu 2 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
168	Lò Huyền Trang		2011	9D1	Thái	Lò Thị Thiên	Bản Na Ten - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
169	Quảng Tuấn Tú	2011		9D1	Thái	Quảng Văn Hịa	Bản Tàu 3 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
170	Quảng Thế Đạt	2011		9D1	Thái	Quảng Văn Thành	Bản Na Hỷ - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
171	Lò Thị Anh		2011	9D1	Thái	Lò Văn Cương	Bản Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
172	Lò Việt Thành	2011		9D1	Thái	Lò Văn Đón	Bản Giảng - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
173	Lò Thị Doan		2011	9D1	K.mú	Lò Văn Khiêm	Bản Co Pục - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
174	Quảng Thị Yến Nhi		2011	9D1	Thái	Quảng Văn Thanh	Bản Tàu 3 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
175	Lò Ánh Tuyết		2011	9D1	Thái	Lò Văn Dân	Bản Co Ké - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
176	Quảng Thị Ngọc Ánh		2011	9D2	Thái	Quảng Văn Sáng	Đội 3, Bản Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
177	Lò Gia Bảo	2011		9D2	Thái	Lò Thị Dung	Đội 10, Na Hỷ - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
178	Quảng Thành Công	2011		9D2	Thái	Quảng Văn Tinh	Đội 2, Bản Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
179	Hoàng Sao Ly		2011	9D2	Thái	Hoàng Văn Khích	Đội 1, Bản Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
180	Quảng Chấn Huy	2011		9D2	Thái	Quảng Văn Tương	Đội 10, Na Hỷ - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
181	Lò Văn Tùng	2011		9D2	Kho-mú	Quảng Thị Lương	Đội 8, Co Pục - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
182	Lò Gia Nghĩa	2011		9D2	Thái	Lò Văn Quân	Đội 10, Na Hỷ - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000
183	Lò Minh Tuấn	2011		9D2	Thái	Lò Văn Dung	Đội 2, Bản Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17NBD238	150.000	4	600.000

184	Quảng Ngọc Yến		2011	9D2	Thái	Tòng Thị Thanh	Đội 3. Bần Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
185	Lương Ngọc Tân		2011	9D2	Kính	Lò Thị Chung	Đội 9. Na ten - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
186	Lò Thị Linh Chi		2011	9D2	Thái	Lò Thị Thanh	Đội 2. Bần Tàu - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
187	Cà Đức Huy	2011		9D2	Thái	Cà Văn Sơn	Đội 10. Na Hỷ - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
188	Quảng Văn Sinh	2011		9D2	Khơ mú	Quảng Văn Hịa	Đội 8. Co Pục - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
189	Vì Thị Hà		2011	9D2	Thái	Vì Văn Hoa	Đội 10. Na Hỷ - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
190	Vừ Thị Xuân		2011	9D2	Thái	Vừ A Tông	Pa Sáng - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
191	Lò Thị Thơ		2011	9D2	Thái	Lò Thị Lún	Co Ké - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
192	Lò Anh Tuấn	2011		9D2	Thái	Lò Văn Ôn	Bản Giảng - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
193	Quảng Thị Hồng Diệp		2011	9D3	K. mú	Quảng Thị Linh	Bản Co Pục - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
194	Lò Hoàng Anh		2011	9D3	Thái	Lò Văn Tiên	Bản Na Hỷ - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
195	Lò Diu Hương		2011	9D3	Thái	Quảng Thị Thiên	Bản Tàu 3 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
196	Lương Đình Mạnh	2011		9D3	Thái	Tòng Thị Nghiên	Bản Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
197	Lò Khánh Ly		2011	9D3	Thái	Lò Văn Yêu	Bản Tàu 2 - Hua Tanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
198	Quảng Thị Nhân		2011	9D3	Thái	Lò Thị Chính	Bản Tàu 3 - Hua Tanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
199	Quảng Thanh Thủy		2011	9D3	Thái	Lò Thị Thương	Bản Tàu 3 - Hua Tanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
200	Lò Văn Thư	2011		9D3	Thái	Quảng Thị Bưởi	Bản Tàu 3 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
201	Lò Văn Việt	2011		9D3	Thái	Cà Thị Kim	Đội 10 Na Hỷ- Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
202	Lầu Minh Trí	2011		9D3	H. Móng	Lầu A Thu	Bản Pa Sáng- Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
203	Lò Hà Vy		2011	9D3	Thái	Lò Văn Phong	Bản Tàu 1 - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
204	Mùa Thị Mai Xuân		2011	9D3	H. Móng	Chá Thị Dứa	Xá Nhù - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
205	Lò Quang Huy	2011		9D3	Thái	Lò Thị Hợi	Bản Giảng - Thanh Nưa	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
206	Quảng Tuấn Tú	2010		9D3	Thái	Quảng Văn Tinh	Bản Tàu 1 - Hua Tanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
207	Lường Hải Nam	2011		9D3	Thái	Lò Thị Qì	Bản Na Hỷ - Hua Thanh	Khoản 4, Điều 17ND238	150.000	4	600.000
Cộng											124.200.000

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm hai mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng chẵn

KẾ TOÁN



Hà Lâm Tuyền

Thanh Nưa - Ngày 15 tháng 10 năm 2025



Nguyễn Thị Thu Hằng